

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **17-01-2023**

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến L

Bà Nguyễn Thị L

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **01** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 574/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐHPT-ST ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phan Thị L, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: P, khu đô thị mới Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký HKTT: xóm T, thôn P, xã N, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Phan Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Trọng K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị Phan Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và Nguyễn Trọng K đăng ký kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 16 tháng 09 năm 2013.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Mặc dù hai bên đã rất cố gắng nhưng vẫn không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng K để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trọng K có 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 27/09/2013 và cháu Nguyễn K, sinh ngày 21/07/2016.

Hiện cả 02 cháu đang sống chung với chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Kể từ thời điểm hai vợ chồng ly thân tháng 07/2019, anh K không cấp dưỡng tiền nuôi con với chị. Vì vậy, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn T và cháu Nguyễn K.

Hiện nay chị đang làm tại Công ty Avà làm thêm tại Công ty Cổ phần Đầu tư M. Tổng thu nhập hàng tháng khoảng 20.000.000 đồng nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nếu được nuôi con chung chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung, việc cấp dưỡng là do anh K tự nguyện.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn - Anh Nguyễn Trọng K đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh K vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L.*

** Bà Nguyễn Thị Minh Thu là mẹ đẻ anh Nguyễn Trọng K trình bày:* Anh Nguyễn Trọng K và chị Phan Thị L kết hôn năm 2013, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn T, sinh năm 2013 và cháu Nguyễn K, sinh năm 2016. Do vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly thân. Nay anh K có quan điểm không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn thì anh K có nguyện vọng để hai con cho chị L nuôi dưỡng vì hiện nay hai cháu đều có hộ khẩu và đang ở cùng chị L, gia đình sẽ tự có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu.

Tại đơn ghi nguyện vọng của con chung: Cháu Nguyễn T có nguyện vọng được ở cùng với chị Phan Thị L.

Tại phiên tòa: Chị Phan Thị L có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Trọng K và giữ nguyên quan điểm được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Phan Thị L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; anh Nguyễn Trọng K chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị L và cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trọng K; *về con chung:* Đề nghị giao 02 con chung là cháu Nguyễn T và cháu Nguyễn K cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu trưởng thành; *về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét; *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Trọng K có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn P, xã N, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] *Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Trọng K:* Anh Nguyễn Trọng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Phan Thị L kết hôn với anh Nguyễn Trọng K năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị L và anh K là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị Phan Thị L cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 07/2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không có giải pháp để vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị L và anh K). Nay, chị L cương quyết xin ly hôn. Anh

K không thể hiện quan điểm trước yêu cầu khởi kiện của chị L nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L và cho chị L được ly hôn anh K để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung*: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Trọng K có 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 27/09/2013 và cháu Nguyễn K, sinh ngày 21/07/2016. Cháu Nguyễn T và cháu Nguyễn K hiện đang ở cùng chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung. Để ổn định trong sinh hoạt và học tập của cháu T và cháu K nên cần giao cháu T và cháu K cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trọng K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị L và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung*: Không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị L và cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trọng K.

[2]. *Về con chung*: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Trọng K có 02 con chung là cháu Nguyễn T, sinh ngày 27/09/2013 và cháu Nguyễn K, sinh ngày 21/07/2016.

Giao cháu Nguyễn T và cháu Nguyễn K cho chị Phan Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trọng K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị L về việc chị L không yêu cầu anh Nguyễn Trọng K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. *Về tài sản, công nợ chung, công sức*: Không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Phan Thị L phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Phan Thị L đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076394 ngày 21 tháng 11 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Trọng K có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND phường Định Công (Số 180/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

